



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax: (08) 39737276 - 39737279  
Email: [daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

Số: 04/BB.HĐQT.2010

Ngày 17/08/2010

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã họp phiên thường lệ, từ lúc 8 giờ 30 ngày 17/08/2010, tại trụ sở công ty, số 414 lầu 5 Lũy Bán Bích P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.*

### Tham dự:

- |                              |                                                 |
|------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1) Ông Phạm Trung Cang:      | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp.                |
| 2) Ông Nguyễn Văn Hùng:      | PCTHĐQT & Tổng Giám Đốc.                        |
| 3) Bà Nguyễn Thị Thanh Loan: | Thành viên HĐQT, GĐ Tài chính & Kế toán trưởng. |
| 4) Chị Tôn Thị Hồng Minh:    | Thành viên HĐQT, GĐ Kinh doanh.                 |
| 5) Ông Phạm Văn Mạo:         | Thành viên HĐQT, GĐ công ty TNHH TĐH.           |
| 6) Ông Nguyễn Hữu Phú:       | Thành viên HĐQT.                                |
| 7) Chị Đào Thanh Tuyền:      | Thành viên HĐQT, <i>thư ký cuộc họp.</i>        |

### Mời tham dự:

- |                               |                       |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1) Ông Nguyễn Văn Hòa:        | Trưởng Ban Kiểm Soát  |
| 2) Bà Lê thị Minh Trí:        | Ủy viên BKS.          |
| 3) Bà Lê thị Mỹ Ngọc:         | Ủy viên BKS.          |
| 4) Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa: | KTT công ty TNHH TĐH. |

### Chương trình họp HĐQT:

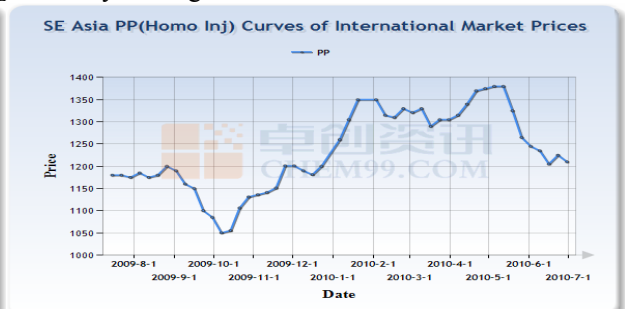
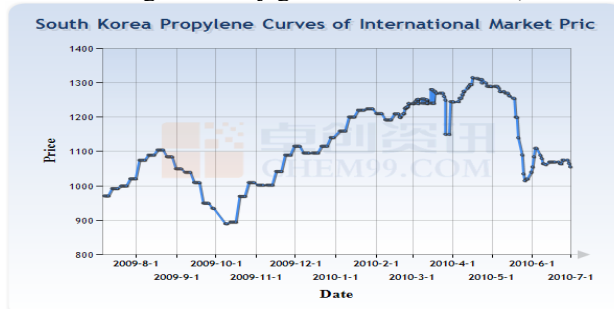
- 1) **Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động công ty 6 tháng đầu năm 2010.**
- 2) **Thẩm định và thông qua các Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 (đã soát xét bởi Cty kiểm toán A&C); thông qua “Báo cáo soát xét” Báo cáo tài chính 6 tháng 2010 do Cty kiểm toán A&C lập.**
- 3) **Xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong quý III năm 2010.**

*Sau khi xem xét các báo cáo bổ sung, điều chỉnh các chi tiết; bàn bạc các nội dung liên quan từng phần trong chương trình họp; HĐQT đã thống nhất biểu quyết và ghi những kết luận vào biên bản cuộc họp như sau:*

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010:

### 1) Đặc điểm tình hình môi trường kinh doanh của công ty trong 6 tháng đầu năm 2010:

- 1.1. **Thị trường xuất khẩu** gặp rất nhiều khó khăn (thị trường Mỹ phục hồi rất chậm; thị trường Châu Âu vẫn đang chịu ảnh hưởng của khủng hoảng nợ công tại Hy Lạp, đồng Euro mất giá 14%, giảm sức mua, giảm giá bán nhanh).
- 1.2. **Diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt về kiểu dáng & chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt về giá bán** (cả xuất khẩu và nội địa) để giữ thị phần.
- 1.3. **Giá nguyên phụ liệu** tăng dần đến mức cao nhất giữa quý II, nhưng sau đó giảm mạnh và đột biến do nhu cầu giảm vì suy giảm kinh tế Châu Âu; so sánh giá cuối kỳ đã tăng 120% so với cuối năm 2009.



- 1.4. **Trong nước:** kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế, nhưng nhập siêu cao, thị trường nội địa hồi phục dần nhưng chưa vững chắc.



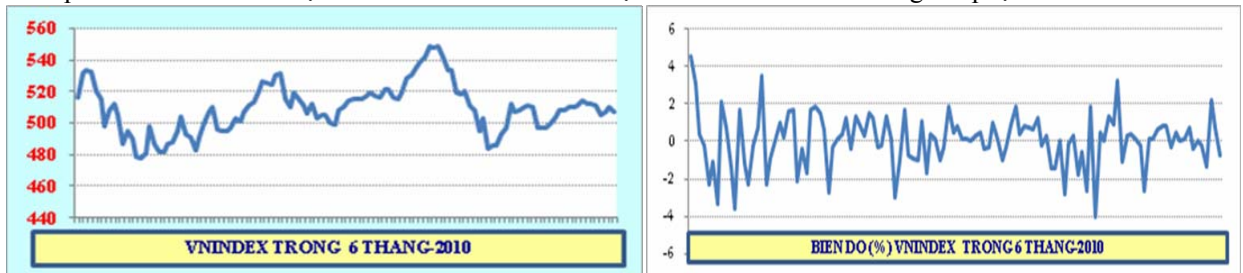
## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax: (08) 39737276 - 39737279  
Email: [daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

- 1.5. **Tỷ giá USD/VNĐ** đã được điều chỉnh (nhưng chỉ tăng nhẹ, thấp hơn dự kiến, chưa khuyến khích được xuất khẩu); lãi suất huy động và cho vay giảm nhẹ từ cuối quý II.
- 1.6. **Tất cả chi phí đầu vào đều tăng** (chi phí điện tăng +38% do giá điện tăng và phải chạy máy phát liên tục trong quý II, chi phí vận chuyển giao hàng tăng +63%), trong cùng loại sản phẩm thì giá vốn hàng bán đã tăng hơn +9% so với cuối năm 2009.
- 1.7. **Thị trường lao động** tiếp tục không ổn định, thiếu hụt lao động phổ thông (do dịch chuyển về các vùng xa trung tâm) và lao động kỹ thuật (do đào tạo không đáp ứng được).
- 1.8. **Thị trường chứng khoán** có khối lượng giao dịch tăng dần trong quý I, nhưng giảm mạnh trong quý II-2010 do tác động của chính sách trong nước, kinh tế và TTCK thế giới, giới đầu tư chuyển dòng tiền sang kênh khác hấp dẫn hơn. VNIndex có biên độ giao động trong khoảng 9%, suy giảm dần từ cuối quý II, không phản ánh xu thế tích cực của chính sách vĩ mô ổn định và nền kinh tế VN đang hồi phục.



Mặc dù công ty đã có những dự báo đúng về khả năng xảy ra hậu quả của khủng hoảng tài chính thế giới và đã có những phương án kinh doanh đáp ứng theo tình huống thị trường, những đặc điểm nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp **làm giảm một phần hiệu quả hoạt động** của Công ty (thiên về xuất khẩu).

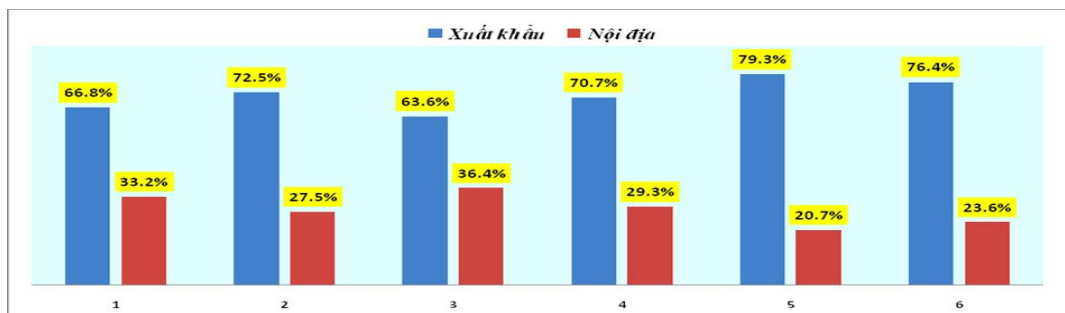
## 2) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2010:

- 2.1. **Sản lượng bao bì tiêu thụ: 3,631** tấn (tỷ trọng xuất khẩu: **61,7%**), đạt **53,7 %** kế hoạch năm 2010.
- 2.2. **Doanh thu bao bì: 157,8** tỷ đồng (tỷ trọng xuất khẩu **71,7%**), đạt **60,7 %** kế hoạch năm 2010.
- 2.3. **Lợi nhuận sau thuế: 20,2** tỷ đồng, đạt **87,8 %** kế hoạch năm 2010.  
(xem chi tiết trong các báo cáo tài chính 6 tháng 2010 đã soát xét)

### \*\* Sản phẩm-Sản lượng:

- **Hoạt động tiếp thị xuất khẩu** được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao, năng lực sản xuất được ưu tiên cho xuất khẩu đúng theo chiến lược đề ra.
- **Sản lượng tiêu thụ hàng tháng của công ty được duy trì ở mức cao so với công suất nhà máy**, trừ tháng 2/2010 có thời gian nghỉ Tết khá dài (vì có một phần đơn hàng đã phải dồn lực tập trung sản xuất kịp giao hàng trước khi nghỉ Tết),
- **Hoạt động gia công** đã hỗ trợ thành công cho tăng đầu ra trong tình hình công ty còn thiếu lao động.
- **Chú trọng sản xuất các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao** chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu và sản lượng, vì vậy, sản lượng xuất khẩu là 61,7%/tổng sản lượng nhưng doanh thu Xuất khẩu đạt đến 71,7%/tổng doanh thu. Các loại bao PP (trắng, in) chủ yếu cung cấp cho thị trường nội địa,
- **Cơ cấu sản phẩm:** thay đổi tích cực, phản ánh xu hướng sử dụng sản phẩm của thị trường xuất khẩu như đã dự báo.

### \*\* Doanh thu-thị trường:



Biểu đồ: Tỷ trọng xuất khẩu/nội địa trong doanh thu từng tháng



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:  
Email:  
(08) 39737276 - 39737279  
[daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

### **\*\* Khách hàng:**

- **Xuất khẩu:** vẫn duy trì được 01 khách hàng chủ lực tại Mỹ tuy doanh thu giảm 14% so với cùng kỳ năm 2009; tại Châu Âu: trong 06 khách hàng chủ lực, có 02 KH giảm doanh thu, 04 KH tăng doanh thu.
- **Nội địa:** trong 05 KH chủ lực, có 04 KH giảm sản lượng nhưng, cả 05 đều tăng doanh thu, có thêm 01 KH mới với doanh thu và sản lượng rất cao; tổng sản lượng tăng 115%; tổng doanh thu tăng 165% so với cùng kỳ 2009.
- **Hệ thống khách hàng chủ lực của công ty** (là những doanh nghiệp có qui mô không nhỏ) đều đang tiếp tục chịu tác động sâu sắc của suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính, nhưng vẫn đang tồn tại và có những khách hàng vẫn phát triển, nhờ vậy, công ty luôn có đủ đơn hàng, duy trì được thị phần doanh thu.

**Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã được Bộ Công Thương xét tặng danh hiệu “Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín” năm 2009 (đạt liên tục từ năm 2003 đến nay).**

### **3) Tóm lược hoạt động điều hành công ty trong 6 tháng đầu năm 2010:**

- 3.1. **Cải tiến website:** mở trang “*quan hệ đầu tư*” để công bố thông tin và lưu trữ đầy đủ những thông tin đã công bố trong thời hạn 10 năm. Đăng ký và được Bộ KHCN&MT cấp các **Giấy chứng nhận bảo hộ quyền sở hữu “LOGO công ty” và tên Công ty “Tân Đại Hưng”**. Thực hiện **quảng cáo** trên 1 số đặc san và niên giám của ngành nhựa.
- 3.2. **Theo dõi sát sao tình hình khách hàng, triển khai lịch tiếp xúc định kỳ** (đặc biệt, đã trực tiếp khảo sát và gặp gỡ tại trụ sở của tất cả KH xuất khẩu để có thông tin thực tế và kiểm chứng hoạt động).
- 3.3. **Tăng cường tiếp thị, đàm phán linh hoạt giá bán, cung cấp đầy đủ đơn hàng** cho sản xuất của nhà máy trong 6 tháng đầu năm 2010.
- 3.4. **Thường xuyên nắm bắt thị giá nguyên phụ liệu**, ngoài việc mua các loại nguyên liệu chủ yếu để bảo đảm giá bình quân và định mức tồn kho, còn tham gia kinh doanh nguyên liệu (1,060 tấn nhựa & màng OPP).
- 3.5. **Triển khai “cơ chế đấu thầu giá”** cung ứng và gia công nguyên phụ liệu từ đầu năm, **phát triển mạnh hệ thống vệ tinh gia công sản xuất** (may, in, LDPT), mở thêm 2 vệ tinh để gia công dệt vải. Chiến lược này đáp ứng được yêu cầu sản lượng và thời hạn giao hàng (là 01 yếu tố gia tăng cạnh tranh hiệu quả).
- 3.6. **Nghiên cứu, sử dụng nguyên liệu phụ gia trong hỗn hợp nguyên liệu đạt hiệu quả cao:** tận dụng hầu hết các loại phế liệu nội bộ (và một số mua ngoài), tiết kiệm được nhiều chi phí nguyên phụ liệu trong giá thành mà vẫn bảo đảm các thông số kỹ thuật của bán thành phẩm và thành phẩm, góp phần quan trọng đối với hiệu quả của các đơn hàng và kết quả SXKD của công ty. Sản xuất thử nghiệm thành công **một số sản phẩm mới:** vải trắng lót mác có chống trượt, bao bì xếp dán hông, bao shopping may viền/nẹp hông, sử dụng màng BOPP mỏng hơn trong sản xuất bao shopping.
- 3.7. Tổ chức **sửa chữa cải tiến** 01 máy ghép màng để tăng gấp 2 năng lực sản xuất bao shopping; **đầu tư mới** thêm 2 máy cắt, hệ thống cung cấp nước giải nhiệt của các máy tráng ghép, cụm máy “vận-xếp hông”; chế tạo cụm cuốn máy in; thanh lý 1 số máy dệt cũ không sử dụng. **Hoạt động bảo trì và sửa chữa** góp phần quan trọng để bảo đảm hiệu suất sử dụng thiết bị, năng suất lao động và thời hạn giao hàng. **Vật tư kỹ thuật** được kiểm soát bảo đảm sử dụng đúng định mức, tính năng.
- 3.8. Tăng cường hệ thống **kiểm soát chất lượng và định lượng** phụ liệu, chất lượng và định lượng gia công; (tập trung vào chất lượng in màng BOPP, in bao PP cả gia công và nội bộ). Hoàn tất việc tổ chức đánh giá nội bộ và đánh giá định kỳ hệ thống ISO 9001:2008. Trong 06 tháng qua, không có những trường hợp lỗi sản phẩm nghiêm trọng ngoại trừ những vấn đề phát sinh từ quá trình gia công.
- 3.9. **Điều độ sản xuất** hợp lý và hiệu quả, khai thác tối đa năng lực cơ hữu và gia công, đảm bảo giao hàng đúng hạn; kiểm soát được định mức sử dụng nguyên phụ liệu, khối lượng BTP và thành phẩm của từng đơn hàng, không để phát sinh tồn kho ngoài kế hoạch, trong quý II đã sản xuất linh hoạt theo lịch mất điện, sử dụng máy phát điện để đảm bảo năng lực sản xuất và thời hạn giao hàng, ổn định thu nhập của cán bộ công nhân. **Năng suất** tại các công đoạn chủ yếu đều đạt định mức.
- 3.10. Triệt để **tiết kiệm** vật tư nhiên liệu năng lượng; **chống mọi biểu hiện lãng phí;** thực hiện đồng bộ chương trình giảm phế liệu, chống sót lỗi, đạt kết quả: **tỷ lệ phế còn 5,36% tổng sản lượng** (đạt mục tiêu giảm 10% so với 2009), **tỷ lệ sót lỗi giảm 25%** đặc biệt tại các khâu dệt, cắt, in.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:  
Email:  
(08) 39737276 – 39737279  
[daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

- 3.11. **Chú trọng kiểm soát chặt dòng tiền, thu chi thanh toán**, tình hình đặt hàng/thanh toán của từng khách hàng; chưa để xảy ra bất cứ rủi ro nào trong công nợ bán hàng. Kiểm soát giá thành thực tế để có những chọn lựa và *điều chỉnh* kịp thời phù hợp về chi phí sản xuất, giá bán và chọn lựa đơn hàng.
- 3.12. **Tuyển dụng đào tạo** thay thế và bổ sung, nâng tổng số lao động lên 710 CBCN (tăng 53 so với cuối 2009), đã điều chỉnh tăng 30% thu nhập cho CBCN từ đầu năm và đang xem xét điều chỉnh tiếp một số vị trí công nhân để thu hút và duy trì lao động; thực hiện đầy đủ các chính sách lao động (đã được Sở LĐTBXH TP Hồ Chí Minh và Tỉnh Long An kiểm tra đánh giá tốt).
- 3.13. **Tổ chức đánh giá và khen thưởng thành tích năm 2009** cho CBNV và CN; kết hợp tổ chức chăm lo Tết Nguyên Đán Canh Dần chu đáo theo phương châm “Tươi vui, An toàn, Tiết kiệm”, sắp xếp nghỉ Tết khá dài để tạo điều kiện cho tất cả CBNV và CN đều có thể về nhà “Ăn Tết” và đoàn tụ với gia đình.
- 3.14. Đã **triển khai những hệ thống/chế độ mới** tại các phân xưởng:
  - Hội họp định kỳ của các phòng ban và phân xưởng để bảo đảm thông tin nội bộ thông suốt.
  - Những biện pháp để kiểm soát và giảm phế, phòng chống sót lỗi sang các công đoạn sau (*trọng tâm tại các PX dệt, tráng, cắt và in*).
  - Thống kê thời gian ngừng máy, Thống kê sử dụng điện.
  - Đánh giá trật tự vệ sinh theo tiêu chí “5S” hàng tuần, tháng quý.
- 3.15. Triển khai đồng bộ, liên tục **các chương trình hành động 2010** ngay từ đầu năm của mỗi bộ phận và phân xưởng; từ đó, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ quản lý phát huy năng động & chủ động trong phạm vi trách nhiệm đã phân cấp; bám sát các mục tiêu cụ thể; dựa vào quá trình và kết quả để đánh giá trách nhiệm và năng lực quản lý của các cấp.
- 3.16. BGD đã duy trì nghiêm túc việc xây dựng, triển khai và đánh giá các **chương trình kế hoạch quý/tháng/tuần**, các Trưởng bộ phận đã thể hiện tốt **sự hợp tác mật thiết trong quan hệ/thông tin** giữa các chức năng theo cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động.

### Những hạn chế, tồn đọng:

- a. **Chất lượng gia công** còn nhiều sự cố, kể cả tại một số đơn vị chuyên nghiệp (*in PP, in màng OPP, may*); một số trường hợp gia công không thực hiện đúng tiến độ đã thỏa thuận/cam kết, phát sinh những tình huống khẩn cấp phải xử lý nhằm bảo đảm lịch giao hàng và giảm thiểu nhất những thiệt hại cho cả 2 bên; chưa xây dựng được cơ chế kiểm soát tốt tại các cơ sở gia công; chưa xử lý nguyên nhân hiệu quả nên một số lỗi còn có tần suất lặp lại cao.
- b. **Trong quản lý MMTB** còn những trường hợp chưa thực hiện bảo trì đúng kế hoạch đã duyệt, việc sửa chữa sự cố thiết bị chưa được kiểm soát đánh giá đúng qui định, việc thống kê thời gian ngừng máy chưa chính xác đầy đủ làm trở ngại đến hệ thống đánh giá thông số kỹ thuật, hiệu suất, năng suất của một số thiết bị.
- c. **Chương trình kiểm soát & giảm phế của các phân xưởng** tuy có đạt kết quả hiển thị, nhưng bộ máy điều hành chưa chú trọng việc hướng dẫn/kiểm tra/đánh giá chính xác kết quả đào tạo/tái đào tạo tay nghề và phong cách công nhân (*đặc biệt là CN mới tuyển dụng/vào nghề*) - là 1 nguyên nhân chủ yếu phát sinh ra phế liệu phế phẩm; các biện pháp chống sót lỗi (*nhất là về kinh tế/lợi ích*) chưa được triển khai triệt để tại 1 số khâu/phân xưởng.
- d. **Hoạt động tuyển dụng** tuy đã cải tiến phương pháp nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu bổ sung/thay thế công nhân, việc tìm nguồn và đào tạo khung kỹ thuật và quản lý gặp nhiều khó khăn.
- e. **Trong đa dạng hóa sản phẩm**: chậm xác định được quy mô và nhu cầu thị trường làm cơ sở quyết định cho các kế hoạch nghiên cứu phát triển cũng như xây dựng năng lực sản xuất phù hợp để đáp ứng, chưa bố trí giám sát theo dõi xuyên suốt tiến trình một số loại loại sản phẩm có kết cấu đơn hàng phức tạp.
- f. **Hoạt động thống kê** (*sản xuất, kế toán*) đã chuyển biến mạnh nhưng còn nhiều bất cập về phương pháp, từ đó việc cung cấp số liệu cho điều hành thường sai sót, không kịp thời.
- g. **Một số ít cán bộ quản lý cấp tổ** (*kể cả Trưởng bộ phận/GD phân xưởng*) còn thụ động trong suy nghĩ và hành động, chưa đeo bám triển khai quyết liệt chương trình hành động với vai trò đầu tàu; vì vậy kết quả năng suất, chất lượng và phế của các khâu/phân xưởng còn hạn chế, phong cách và năng suất làm việc của một số nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật còn hạn chế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax: (08) 39737276 - 39737279  
Email: [daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

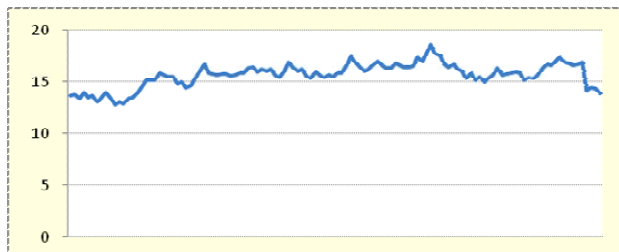
### 4) Tóm lược hoạt động quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2010:

- 4.1 Tổ chức thành công **Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2010** vào ngày 31/03/2010 đúng các qui định nhà nước, điều lệ công ty và đạt các mục đích yêu cầu.
- 4.2 **Đã mua thêm được 461.380 cổ phiếu quỹ** (đưa tổng số cổ phiếu quỹ thành 1,123,020 = 4,60% TS cổ phiếu TPC đã phát hành), chỉ mới đạt 18,45% mục tiêu mua thêm 2,5 triệu cổ phiếu quỹ trong năm 2010 theo nghị quyết ĐHĐCĐ, việc mua chậm do thị giá tại thời điểm từ đầu quý II tăng cao và phải tạm ngừng sớm do thủ tục chia cổ phiếu thưởng, sẽ tiếp tục thực hiện trong quý III-2010.
- 4.3 **Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu thưởng năm 2010 theo tỷ lệ 10:2**, TS cổ phiếu thưởng đã chia là **3,884,596** cổ phiếu; công ty đang làm thủ tục phát hành thêm cổ phiếu và tăng vốn điều lệ.
- 4.4 **Quy chế quản trị công ty, qui chế công bố thông tin** được HĐQT thực hiện nghiêm túc.
- 4.5 **Các thành viên HĐQT và BKS** thể hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ đúng theo điều lệ.
- 4.6 **Quyết định** chế độ tiền lương mới năm 2010 trên cơ sở tăng thu nhập người lao động lên 30%, áp dụng chế độ thưởng quý cho LĐSX trực tiếp, từ đó giảm biên động 60% so với năm 2009, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng lao động mới; quyết định thanh lý và đầu tư mới 1 số máy móc thiết bị; quyết định chấp nhận tăng 157,1% chi phí thuê nhà xưởng (nhà máy) từ ngày 01/07/2010.
- 4.7 **Trực tiếp tổ chức** khảo sát MMTB, qui mô thị trường về **dự án đầu tư sản xuất vải không dệt** (non-woven), tham gia **tiếp xúc trực tiếp với tất cả KH xuất khẩu và những KH nội địa chủ lực**.
- 4.8 HĐQT đã **hỗ trợ, thúc đẩy tổ chức và hoạt động công ty Đại Hưng Thịnh và Đại Hưng Phát**, cả 2 công ty đều hoạt động tương đối ổn định và Đại Hưng Phát bắt đầu sinh lợi từ quý I-2010 ( riêng công ty Đại Hưng Thịnh có gặp khó khăn đầu ra do nhu cầu tiêu thụ của các doanh nghiệp và giá nguyên liệu giảm đột biến từ cuối quý II-2010).
- 4.9 **Quản lý cổ phiếu:**

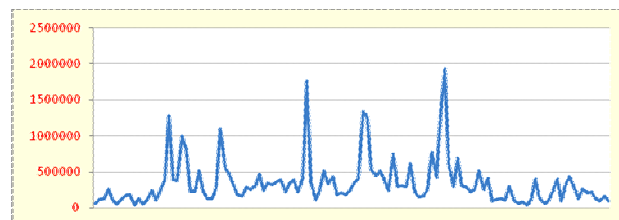
#### 4.9.1 Cổ phiếu của công ty (TPC): 24.430.596 cp

**\*\* Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC trên HOSE trong 6 tháng đầu năm 2010**

| Tiêu chí                            | TPC             | Ngày       |
|-------------------------------------|-----------------|------------|
| Giá trị sổ sách                     | 14,280          |            |
| Giá mở cửa đầu kỳ                   | 13,300          | 04/01/2010 |
| Giá đóng cửa cuối kỳ                | 13,900          | 30/06/2010 |
| So với GTSS                         | 97%             |            |
| So với giá mở cửa                   | 105%            |            |
| TS phiên GD trong kỳ                | 120             |            |
| TS phiên có Thị giá Tăng            | 59              |            |
| TS phiên có Thị giá Giảm            | 53              |            |
| TS phiên Thị giá Không tăng giảm    | 8               |            |
| Tổng Khối lượng GD trong kỳ         | 41,440,430      |            |
| KLGD Bình quân/phiên                | 345,337         |            |
| Phiên có KLGD cao nhất              | 1,935,070       | 07/05/2010 |
| Phiên có KLGD thấp nhất             | 35,040          | 03/06/2010 |
| Tổng Giá trị GD trong kỳ            | 670,975,076,000 |            |
| GTGD Bình quân/phiên                | 5,591,458,967   |            |
| Phiên có GTGD cao nhất              | 35,761,000,000  | 07/05/2010 |
| Phiên có GTGD thấp nhất             | 505,413,000     | 15/01/2010 |
| Thị giá cao nhất                    | 18,600          | 07/05/2010 |
| Thị giá thấp nhất                   | 12,800          | 18/01/2010 |
| Biên độ thị giá                     | 145%            |            |
| Thị giá bình quân trong kỳ          | 15,675          |            |
| TS phiên không có CP giao dịch      | -               |            |
| Tổng KLGD thỏa thuận                | 647,380         |            |
| Tổng GTGD thỏa thuận                | 10,581,734,000  |            |
| Bình quân Giá GDTT                  | 16,345          |            |
| So với Giá trị sổ sách              | 114%            |            |
| TS cổ phiếu lưu hành đầu kỳ         | 19,422,980      |            |
| TS cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ | 3,884,596       |            |
| TS cổ phiếu quỹ cuối kỳ             | 1,123,020       |            |
| TS cổ phiếu lưu hành cuối kỳ        | 24,430,596      |            |



Biểu đồ: Thị giá TPC trong 6 tháng đầu năm 2010



Biểu đồ: Khối lượng Giao dịch TPC trong 6 tháng đầu năm 2010

**Nhận định:** Thị giá TPC đã luôn song hành theo xu hướng của VNIndex; từ cuối quý II, thị giá TPC và khối lượng GD giảm do tử lệ pha loãng/CP thưởng và tác động suy giảm chung của TTCK.

**Dự báo:** Thị giá TPC trong quý III sẽ có xu hướng tăng giảm biên độ trực tiếp theo VNIndex với mức nhẹ/chậm, sẽ tăng vào cuối quý do giá trị nội bộ tốt, mặt khác còn do công ty sẽ tiếp tục mua cổ phiếu trong quý III-2010. Khối lượng giao dịch sẽ dần phục hồi nhưng sẽ khó đạt bằng mức 6 tháng đầu năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
http://www.tandaihungplastic.com

Fax: (08) 39737276 - 39737279  
Email: daihungplastic@hcm.vnn.vn

### **\*\* Cơ cấu cổ đông công ty và cổ phần sở hữu (sau khi chia CP thưởng theo DS chốt ngày 29/6/2010)**

| Cơ cấu cổ đông           | Số lượng CP sở hữu trước khi chia CP thưởng | Số lượng quyền phân bổ (được chia CP thưởng) | Số lượng CP được phân bổ (CP thưởng được chia theo tỉ lệ 10:2) | Số CP sau khi phân bổ | Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần sau khi phân bổ (%) |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|
| <b>I. Cổ Đông Nội bộ</b> | <b>2,652,330</b>                            | <b>2,652,330</b>                             | <b>530,466</b>                                                 | <b>3,182,796</b>      | <b>13.03%</b>                                |
| 1. Hội đồng quản trị     | 1,822,100                                   | 1,822,100                                    | 364,420                                                        | 2,186,520             | 8.95%                                        |
| 2. Ban kiểm soát         | 28,230                                      | 28,230                                       | 5,646                                                          | 33,876                | 0.14%                                        |
| 3. Ban Giám Đốc          | 802,000                                     | 802,000                                      | 160,400                                                        | 962,400               | 3.94%                                        |
| <b>III. Cổ phiếu quỹ</b> | <b>1,123,020</b>                            | <b>-</b>                                     | <b>-</b>                                                       | <b>1,123,020</b>      | <b>4.60%</b>                                 |
| <b>IV. Cổ đông khác</b>  |                                             |                                              |                                                                |                       |                                              |
| <b>1. Trong nước</b>     | <b>15,671,040</b>                           | <b>15,671,040</b>                            | <b>3,134,208</b>                                               | <b>18,805,248</b>     | <b>76.97%</b>                                |
| 1.1 Cá nhân              | 12,631,240                                  | 12,631,240                                   | 2,526,248                                                      | 15,157,488            | 62.04%                                       |
| 1.2 Tổ chức              | 3,039,800                                   | 3,039,800                                    | 607,960                                                        | 3,647,760             | 14.93%                                       |
| <b>2. Nước ngoài</b>     | <b>1,099,610</b>                            | <b>1,099,610</b>                             | <b>219,922</b>                                                 | <b>1,319,532</b>      | <b>5.40%</b>                                 |
| 2.1 Cá nhân              | 1,099,110                                   | 1,099,110                                    | 219,822                                                        | 1,318,932             | 5.40%                                        |
| 2.2 Tổ chức              | 500                                         | 500                                          | 100                                                            | 600                   | 0.00%                                        |
| <b>CỘNG</b>              | <b>20,546,000</b>                           | <b>19,422,980</b>                            | <b>3,884,596</b>                                               | <b>24,430,596</b>     | <b>100.00%</b>                               |

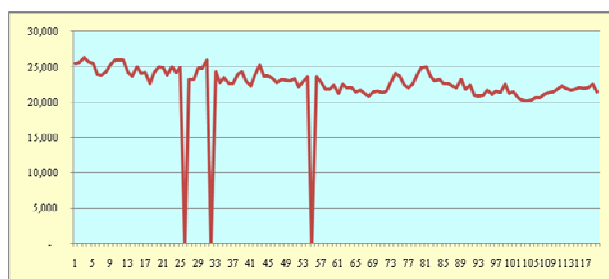
### **\*\* Giao dịch cổ phiếu của “cổ đông lớn”:**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm |
|----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
|    |                           |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                  |
| 1  | Công Ty TNHH Quế Trân     | Cổ đông lớn                            | 1,208,780                 | 6,1%  | 1.748.930                  | 8,51% | Mua, bán         |

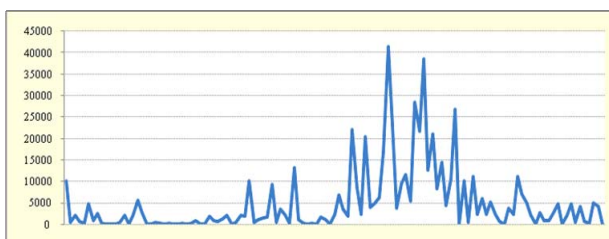
**\*\* Giao dịch của “cổ đông nội bộ” và “người liên quan”:** không giao dịch trong kỳ.

### **4.9.2. Cổ phiếu ALT (đầu tư dài hạn): công ty đang sở hữu 177,960 cp**

| Tiêu chí                              | ALT            | Ngày       |
|---------------------------------------|----------------|------------|
| Giá trị sổ sách                       | 39,170         |            |
| Giá mở cửa đầu kỳ                     | 25,000         | 04/01/2010 |
| Giá đóng cửa cuối kỳ                  | 21,300         | 30/06/2010 |
| So với GTSS                           | 54%            |            |
| So với giá mở cửa                     | 85%            |            |
| <b>TS phiên GD trong kỳ</b>           | 120            |            |
| TS phiên có Thị giá Tăng              | 52             |            |
| TS phiên có Thị giá Giảm              | 52             |            |
| TS phiên Thị giá Không tăng giảm      | 16             |            |
| <b>Tổng Khối lượng GD trong kỳ</b>    | 581,100        |            |
| KLGD Bình quân/phiên                  | 4,843          |            |
| Phiên có KLGD cao nhất                | 41,400         | 21/04/2010 |
| Phiên có KLGD thấp nhất               | 100            | 07 phiên   |
| <b>Tổng Giá trị GD trong kỳ</b>       | 13,203,880,000 |            |
| GTGD Bình quân/phiên                  | 110,032,333    |            |
| Phiên có GTGD cao nhất                | 964,480,000    | 06/05/2010 |
| Phiên có GTGD thấp nhất               | 2,060,000      | 10/6/2010  |
| <b>Thị giá cao nhất</b>               | 26,324         | 06/01/2010 |
| <b>Thị giá thấp nhất</b>              | 20,154         | 08/06/2010 |
| Biên độ thị giá                       | 131%           |            |
| Thị giá bình quân trong kỳ            | 24,036         |            |
| <b>TS phiên không có CP giao dịch</b> | 3              |            |
| <b>Tổng KLGD thỏa thuận</b>           | 581,100        |            |
| <b>Tổng GTGD thỏa thuận</b>           | 13,203,880,000 |            |
| Bình quân Giá GDTT                    | 22,722         |            |
| So với Giá trị sổ sách                | 58%            |            |
| <b>TS cổ phiếu lưu hành đầu kỳ</b>    | 4,933,905      |            |
| <b>TS cổ phiếu phát hành trong kỳ</b> | 180,712        |            |
| <b>TS cổ phiếu quỹ cuối kỳ</b>        | -              |            |
| <b>TS cổ phiếu lưu hành cuối kỳ</b>   | 5,114,617      |            |



Biểu đồ: Thị giá ALT trong 6 tháng đầu năm 2010



Biểu đồ: Khối lượng giao dịch ALT trong 6 tháng đầu năm 2010

**Nhận định:** Thị giá ALT giảm dần trong 6 tháng, khối lượng GD không cao.

**Dự báo:** Thị giá ALT trong quý III-2010 có khả năng phục hồi nhẹ/dần do giá trị nội bộ tốt, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp theo biên độ giao động của VNIndex, khối lượng giao dịch cũng sẽ tiếp tục không lớn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.

Điện thoại:

(08) 39737277 – 39737278

Fax:

(08) 39737276 - 39737279

Website:

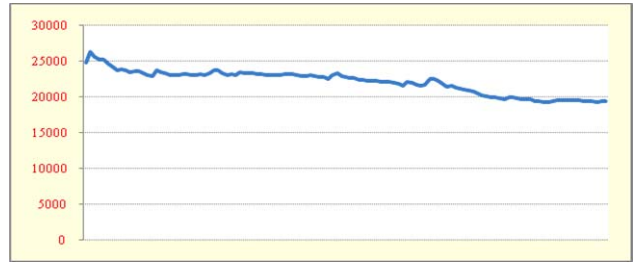
http://www.tandaihungplastic.com

Email:

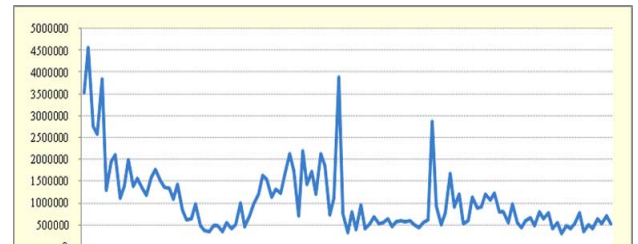
daihungplastic@hcm.vnn.vn

### 4.9.3. Cổ phiếu EIB (đầu tư dài hạn): công ty đang sở hữu 379.521 cp

| Tiêu chí                         | EIB               | Ngày       |
|----------------------------------|-------------------|------------|
| Giá trị sổ sách                  | 15,240            |            |
| Giá mở cửa đầu kỳ                | 24,000            | 04/01/2010 |
| Giá đóng cửa cuối kỳ             | 18,900            | 30/06/2010 |
| So với GTSS                      | 124%              |            |
| So với giá mở cửa                | 79%               |            |
| TS phiên GD trong kỳ             | 120               |            |
| TS phiên có Thị giá Tăng         | 29                |            |
| TS phiên có Thị giá Giảm         | 61                |            |
| TS phiên Thị giá Không tăng giảm | 30                |            |
| Tổng Khối lượng GD trong kỳ      | 127,700,240       |            |
| KLGD Bình quân/phiên             | 1,064,169         |            |
| Phiên có KLGĐ cao nhất           | 4,561,690         | 05/01/2010 |
| Phiên có KLGĐ thấp nhất          | 306,620           | 14/06/2010 |
| Tổng Giá trị GD trong kỳ         | 2,905,106,081,000 |            |
| GTGD Bình quân/phiên             | 24,209,217,342    |            |
| Phiên có GTGD cao nhất           | 120,142,604,000   | 05/01/2010 |
| Phiên có GTGD thấp nhất          | 6,001,240,000     | 14/06/2010 |
| Thị giá cao nhất                 | 26,100            | 05/01/2010 |
| Thị giá thấp nhất                | 18,900            | 30/06/2010 |
| Biên độ thị giá                  | 138%              |            |
| Thị giá bình quân trong kỳ       | 22,900            |            |
| TS phiên không có CP giao dịch   | -                 |            |
| Tổng KLGĐ thỏa thuận             | 51,486,842        |            |
| Tổng GTGD thỏa thuận             | 1,186,632,836,000 |            |
| Bình quân Giá GDTT               | 23,047            |            |
| So với Giá trị sổ sách           | 151%              |            |
| TS cổ phiếu lưu hành đầu kỳ      | 876,226,900       |            |
| TS cổ phiếu lưu hành cuối kỳ     | 876,226,900       |            |



Biểu đồ: Thị giá EIB trong 6 tháng đầu năm 2010



Biểu đồ: Khối lượng giao dịch EIB trong 6 tháng đầu năm 2010

**Nhận định:** Thị giá EIB giảm dần trong 6 tháng, do tác động của chính sách tiền tệ (tương tự 1 số nhà hàng khác) và do giá trị nội bộ chưa hấp dẫn nhà đầu tư, nhưng khối lượng GD vẫn khá cao.

**Dự báo:** Thị giá EIB trong quý III-2010 sẽ không đột biến, có thể giảm hơn nhưng không đến mức quá sâu và cũng khó phục hồi thị giá đầu năm. Khối lượng giao dịch cũng sẽ không cao bằng mức 6 tháng đầu năm.

**Nhận định chung:** VNIndex trên đà suy giảm, thị giá các cổ phiếu đầu tư dài hạn đã liên tục sụt giảm dần giá trị, xu hướng phục hồi lại thị giá ở mức cuối năm 2009 là khó xảy ra đối với EIB, vì vậy, HĐQT công ty sẽ theo dõi, cân nhắc lại các khoản đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu này để có quyết sách phù hợp trong thời gian tới.

## 2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010 VÀ CHỨNG THƯ SOÁT XÉT DO CÔNG TY KIỂM TOÁN A&C LẬP:

### 1) HĐQT nhận định và đánh giá:

Dù môi trường kinh doanh không thuận lợi, chi phí sản xuất tăng cao nhưng tình hình tổ chức và hoạt động của công ty vẫn **ổn định và phát triển đúng định hướng “minh bạch, kỷ cương, chuyên nghiệp và hiệu quả”**; kết quả SXKD 06 tháng đầu năm-2010 là khả quan và đáng trân trọng, do một số *nguyên nhân* sau:

- HĐQT có những **dự báo sát đúng** và có những **chủ trương, quyết định phù hợp**.
- Ban điều hành** thể hiện đoàn kết, trách nhiệm, năng động và hiệu quả, **thực thi đúng các chiến lược SXKD**.
- Tiếp thị và đàm phán** giá bán hiệu quả; tập trung **SXKD các sản phẩm có hiệu quả cao**.
- Khai thác được **lợi thế của giá bình quân nguyên liệu tồn kho** thấp hơn thị giá, **chi phí tài chính** giảm.
- Tăng trưởng mạnh **gia công. Lao động sản xuất ít biến động** hơn so với năm 2009.
- Kiểm soát nội bộ tốt, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong các hoạt động và giảm phế liệu phế phẩm trong sản xuất, chủ động quản trị rủi ro**.

### 2) HĐQT nhất trí:

- Thông qua các Báo Cáo Tài Chính 6 tháng đầu năm 2010** (Bảng cân đối kế toán, Bảng Kết quả kinh doanh, Bảng Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh BCTC) đã soát xét bởi công ty kiểm toán A&C (**đính kèm**).
- Thông qua “báo cáo soát xét” của công ty kiểm toán A&C đối với Báo Cáo Tài Chính 6 tháng đầu năm 2010 lập ngày 16/08/2010 (đính kèm)**. Trong quá trình soát xét, HĐQT đã nhất trí chưa trích các khoản dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu 2,073 tỷ - vì thị giá các loại cổ phiếu đang thay đổi, chưa trích dự phòng nợ khó đòi 1,66 tỷ - vì chưa có dấu hiệu rủi ro; giá định nếu có trích trước 3,7 tỷ cho 02 khoản này thì công ty vẫn đạt mức lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2010 là 16,5 tỷ đồng = 72% chỉ tiêu kế hoạch năm 2010. HĐQT cũng nhất trí chưa cần hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho 1,068 tỷ tại công ty TNHH TĐH (*công ty con*).
- Các văn bản Báo Cáo Tài Chính 6 tháng đầu năm 2010 đã soát xét, Báo cáo soát xét của công ty kiểm toán A&C, Báo Cáo Tài Chính Tóm Tắt 6 tháng đầu năm 2010 (theo mẫu qui định) sẽ được chuyển đến các cơ quan hữu quan để báo cáo và công bố thông tin đúng theo qui định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:  
Email:  
(08) 39737276 - 39737279  
[daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

### 3. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÍ III NĂM 2010:

#### 1) Nhận định và dự báo ngắn hạn về môi trường kinh doanh:

- 1.1. **Chính sách nhà nước** ổn định trong ngắn hạn, không có đột biến mạnh về **tỷ giá USD** (tăng nhẹ) và **lãi suất ngân hàng** (giảm nhẹ).
- 1.2. **Thị trường** xuất khẩu vẫn tiếp tục khó khăn, thị trường nội địa vào “mùa trũng”; xu hướng chung phải **giảm giá**, khách hàng đòi hỏi ngày càng khắt khe về các tiêu chuẩn của nhà cung cấp, chất lượng và thay đổi kiểu dáng sản phẩm; cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các nhà sản xuất.
- 1.3. **Giá nguyên liệu** sẽ tăng nhẹ dần (theo giá dầu và do nhu cầu tăng khi kinh tế châu Âu phục hồi dần) nhưng vẫn khó trở lại mức giữa tháng 5/2010; vẫn thiếu hụt lao động tại các khu vực kinh tế tập trung.
- 1.4. **Thị trường chứng khoán** sẽ trì trệ khó tăng trưởng mạnh và không có các dạng “sóng lớn” như quý II-2010.

#### 2) Quyết định những nhiệm vụ trọng tâm trong quý III năm 2010:

- 2.1. **Tiếp tục đăng ký mua thêm cổ phiếu quỹ** theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010 (tổng số mua thêm 2,5 triệu cổ phiếu quỹ trong 2010) với giá có lợi nhất và đạt được số lượng cao nhất.
- 2.2. Hoàn tất **đăng ký giao dịch thêm 3,884,596 cổ phiếu thưởng (trị giá 38,845,960,000 đồng)** trên HoSE;
- 2.3. Hoàn tất việc **đăng ký tăng thêm vốn điều lệ** công ty lên thành **244.305.960.000 đồng** đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan thẩm quyền.
- 2.4. Nghiên cứu **dự án sử dụng vốn để đầu tư tài sản cố định** (mua lại toàn bộ nhà xưởng hiện đang thuê của công ty Đại Hưng/Long An), theo dõi tình hình thị trường chứng khoán để quyết định tiếp tục đầu tư vào cổ phiếu ALT và EIB hoặc “cắt lỗ”.
- 2.5. **Đàm phán giá bán cạnh tranh, tiếp thị hiệu quả để có đầy đủ các đơn hàng** ( $\geq 1,500$  tấn, mặc dù là “mùa trũng”) trên cơ sở: ưu tiên xuất khẩu, chọn lựa các khách hàng/đơn hàng nội địa có hiệu quả nhất để sản xuất. Chọn hãng tàu phù hợp để tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- 2.6. **Kiểm soát đặc biệt hoạt động cung ứng và có những biện pháp hợp lý về giá và khối lượng** mua hàng, ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất tác động của giá bình quân tồn kho cao hơn thị trường làm giảm cạnh tranh giá bán của sản phẩm.
- 2.7. **Tiếp tục sử dụng nguyên liệu phụ gia và phế liệu hiệu quả** để giảm chi phí NPL mà vẫn bảo đảm các thông số kỹ thuật & chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp nguyên phụ liệu và vật tư kỹ thuật đầu vào & định mức sử dụng nguyên liệu vật tư sản xuất.
- 2.8. **Kiểm soát để tiết kiệm vật tư nhiên liệu năng lượng; chống mọi biểu hiện lãng phí**; thực hiện đồng bộ chương trình giảm phế liệu, chống sót lỗi hiệu quả.
- 2.9. **Tiếp tục củng cố duy trì hệ thống vệ tinh gia công** để bảo đảm khai thác năng lực bên ngoài, kết hợp với việc hỗ trợ quản lý của các cơ sở, kiểm tra **kiểm soát đặc biệt chất lượng gia công**; **theo dõi thị giá** để mua bán nguyên liệu có lợi.
- 2.10. **Kiểm soát chặt dòng tiền, thu chi thanh toán**, và tình hình đặt hàng/thanh toán của từng khách hàng; không để xảy ra bất cứ rủi ro nào trong công nợ bán hàng (**đặc biệt tại Châu Âu**). Kiểm soát giá thành thực tế để có những chọn lựa và điều chỉnh phù hợp về chi phí sản xuất, giá bán và chọn lựa đơn hàng.
- 2.11. Triển khai nhanh các **qui trình sản xuất sản phẩm mới**, tiếp tục tìm **nhà cung cấp và loại MMTB** phù hợp để lần lượt thay thế một số thiết bị cũ nhằm tăng năng suất và giảm tiêu thụ điện.
- 2.12. **Tuyển dụng bổ sung** thêm ít nhất 30 công nhân; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng/đào tạo dài hạn (**tuyển chọn từ các trường cao đẳng/trung cấp mới ra trường**); thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm cho tất cả CBCNV, đảm bảo ANTT, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- 2.13. **Tiếp tục triển khai đồng bộ, liên tục các chương trình hành động 2010** của các bộ phận và phân xưởng; dựa vào quá trình và kết quả để đánh giá trách nhiệm và năng lực quản lý của các cấp; chọn trường trình phù hợp để đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý & kỹ thuật chuyên ngành.
- 2.14. **Khắc phục hiệu quả những hạn chế tồn tại** của hoạt động điều hành đã được nêu ra.

**HDQT giao trách nhiệm cho Ông Phạm Trung Cang, Chủ tịch HDQT, trực tiếp triển khai thực hiện nghị quyết của HDQT và báo cáo lại kết quả trong kỳ họp kế tiếp.**

**Phiên họp đã kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày, biên bản họp đã đọc lại cho các thành viên nghe và nhất trí ký tên.**



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:  
Điện thoại:  
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.  
(08) 39737277 – 39737278  
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax: (08) 39737276 - 39737279  
Email: [daihungplastic@hcm.vnn.vn](mailto:daihungplastic@hcm.vnn.vn)

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b><i>Phó Chủ Tịch HĐQT</i></b><br><br><b>NGUYỄN VĂN HÙNG</b><br><i>Thành viên dự họp</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b><i>Chủ Tọa cuộc họp</i></b><br><b>Chủ Tịch HĐQT</b><br><br><b>PHẠM TRUNG CANG</b><br><i>Thành viên Dự họp</i> |
| <b>TÔN THỊ HỒNG MINH</b><br><i>Thành viên dự họp</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>NGUYỄN THỊ THANH LOAN</b><br><i>Thành viên dự họp</i>                                                         |
| <b>NGUYỄN HỮU PHÚ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>PHẠM VĂN MỆO</b><br><i>Thành viên dự họp &amp; <u>Thư ký cuộc họp</u></i>                                     |
| <b><u>Nơi nhận:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ.</li><li>- Lưu HĐQT.</li><li>- Các cơ quan thẩm quyền liên quan (UBCKNN, SGDCK).</li><li>- Công bố thông tin (tải lên website).</li></ul> <b><u>Đính kèm:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả soát xét do Cty A&amp;C lập.</li><li>- Bộ BCTC 6 tháng (đã soát xét bởi Cty A&amp;C).</li></ul> | <b>ĐÀO THANH TUYỀN</b>                                                                                           |